

BỘ ĐỀ THI HK1 MÔN SINH HỌC 8 NĂM 2020 – 2021**1. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 1****TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 8****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Nói sự sống gắn liền với sự thở vì

- A. Mọi hoạt động sống của tế bào và cơ thể đều cần năng lượng
- B. Khi ngừng thở mọi hoạt động sống sẽ ngừng, cơ thể sẽ chết
- C. Lấy oxi vào để oxi hóa chất dinh dưỡng giải phóng năng lượng cần cho sự sống
- D. Thải CO_2 và nước sinh ra trong quá trình oxi hóa ở tế bào

Câu 2: Cơ quan nào có lớp niêm mạc tiết chất nhầy, có lớp mao mạch dày đặc?

- A. Mũi
- B. Họng
- C. Thanh quản
- D. Phổi

Câu 3: Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với

- A. Họng và phế quản.
- B. Phế quản và mũi.
- C. Họng và thanh quản
- D. Thanh quản và phế quản.

Câu 4: Bệnh về đường tiêu hóa thường gặp nhất ở trẻ em là?

- A. Bệnh sa dạ dày
- B. Trào ngược acid
- C. Tiêu chảy

D. Bệnh viêm đại tràng

Câu 5: Để răng chắc khỏe, chúng ta nên sử dụng kem đánh răng có bổ sung

A. Lưu huỳnh và photpho.

B. Magiê và sắt.

C. Canxi và fluo.

D. Canxi và photpho.

Câu 6: Để bảo vệ hệ tiêu hóa, chúng ta cần lưu ý

A. Vệ sinh răng miệng đúng cách

B. Ăn uống hợp vệ sinh

C. Thiết lập khẩu phần ăn hợp lí

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ

A. Mắc bệnh sỏi.

B. Nhiễm giun sán.

C. Mắc bệnh lậu.

D. Nổi mề đay.

Câu 8: Các chất dinh dưỡng được hấp thụ qua đường máu sẽ đổ về đâu trước khi về tim?

A. Tĩnh mạch chủ dưới

B. Tĩnh mạch cảnh trong

C. Tĩnh mạch chủ trên

D. Tĩnh mạch cảnh ngoài

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Sự tiến hoá của hệ cơ người so với hệ cơ thú.

Câu 2: (2 điểm) Cung phản xạ là gì? Các thành phần tạo nên một cung phản xạ là gì?

Câu 3: (2 điểm) Khớp xương là gì? Kể tên các loại khớp và vai trò của từng loại khớp.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	A	A	C	C	D	B	A

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Cơ nét mặt biểu hiện trạng thái khác nhau.
- Cơ vận động lưỡi phát triển.
- Cơ tay phân hoá làm nhiều nhóm nhỏ như cơ gấp duỗi tay, cơ co duỗi các ngón, đặc biệt là cơ ngón cái.
- Cơ chân lớn, khoẻ, cử động chân chủ yếu là gấp và duỗi.

Câu 2:

- Cung phản xạ là con đường mà xung thần kinh truyền từ cơ quan thụ cảm qua trung ương thần kinh đến cơ quan phản ứng.
- Cung phản xạ gồm 5 thành phần:
 - + Cơ quan thụ cảm.
 - + Nơ ron hướng tâm.
 - + Trung ương thần kinh.
 - + Nơ ron ni tâm.
 - + Cơ quan phản ứng.

Câu 3:

- Khớp xương là nơi tiếp giáp giữ các đầu xương.
- Phân loại:
 - + Khớp động: cử động dễ dàng hai đầu xương có lớp sụn, giữa là dịch khớp, ngoài là dây chằng.
 - + Khớp bán động: giữa 2 đầu xương là đĩa sụn → hạn chế cử động của khớp
 - + Khớp bất động các xương gắn chặt bằng khớp răng cưa → không cử động được.

-----0.0-----

2. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 2

TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Dịch mật bao gồm

- A. Muối mật và muối kiềm
- B. Muối mật và HCl
- C. Muối mật và muối trung hòa
- D. Muối mật và muối acid

Câu 2: Các hoạt động tiêu hóa ở ruột non là

- A. Chỉ có biến đổi hóa học
- B. Chỉ có biến đổi lí học
- C. Có cả biến đổi lí học và hóa học
- D. Không còn diễn ra biến đổi lí học và hóa học

Câu 3: Trong các bộ phận dưới đây, quá trình tiêu hoá thức ăn về mặt hoá học diễn ra mạnh mẽ nhất ở bộ phận nào?

- A. Hồi tràng
- B. Hỗng tràng
- C. Dạ dày
- D. Tá tràng

Câu 4: Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. Dung tích sống của phổi.
- B. Lượng khí cặn của phổi.
- C. Khoảng chết trong đường dẫn khí.
- D. Lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

Câu 5: Dung tích sống trung bình của nam giới người Việt nằm trong khoảng

- A. 2500 – 3000 ml.
- B. 3000 – 3500 ml.
- C. 1000 – 2000 ml.
- D. 800 – 1500 ml.

Câu 6: Vai trò của sự thông khí ở phổi.

- A. Giúp cho không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới.

- B. Tạo đường cho không khí đi vào.
- C. Tạo đường cho không khí đi ra
- D. Vận chuyển không khí trong cơ thể.

Câu 7: Loại sụn nào có chức năng đẩy kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn làm ngăn chặn thức ăn chui vào đường hô hấp?

- A. Sụn nhẫn
- B. Sụn giáp trạng
- C. Sụn thanh thiệt
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 8: Vì sao phổi phải có số lượng phế nang lớn, khoảng 700- 800 triệu phế nang?

- A. Nhằm tăng lượng khí hít vào
- B. Nhằm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí
- C. Tăng tính đàn hồi của mô phổi
- D. Giúp thở sâu hơn

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Cấu tạo của bắp cơ và tế bào cơ. Tính chất của cơ. Ý nghĩa.

Câu 2: (3 điểm)

- a, Huyết áp là gì? Huyết áp tối thiểu? Huyết áp tối đa?
- b, Lực chủ yếu giúp máu tuần hoàn liên tục theo 1 chiều trong hệ mạch được tạo ra từ đâu ?

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	C	D	A	B	A	C	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Cấu tạo bắp cơ: gồm nhiều bó cơ ngoài là màng liên kết, hai đầu thon có gân bám vào hai đầu xương qua khớp, phần giữa phình to gọi là bụng cơ
- Tế bào cơ (sợi cơ) gồm nhiều tơ cơ gồm 2 loại:
 - + Tơ cơ dày có các mấu lồi sinh chất → tạo vân tối

+ Tơ cơ mảnh trơn tạo vân sáng

+ Tơ cơ dày và tơ cơ mảnh xếp xen kẽ nhau theo chiều dọc → tạo vân ngang (vân tối, vân sáng)

- Tính chất của cơ là co và dẫn.

→ Ý nghĩa: Cơ co giúp xương cử động → cơ thể vận động, lao động, di chuyển → trong cơ thể luôn có sự phối hợp hoạt động của các nhóm cơ.

Câu 2:

a.

- Máu vận chuyển qua hệ mạch là nhờ sức đẩy của tim, áp lực trong mạch và vận tốc máu.

- Huyết áp là áp lực của dòng máu lên thành mạch, khi tâm thất co tạo ra huyết áp tối đa và khi tâm thất dẫn tạo ra huyết áp tối thiểu.

- Ở động mạch vận tốc máu là lớn nhất nhờ sự co dẫn của thành mạch.

- Ở tĩnh mạch vận tốc máu là nhỏ máu vận chuyển qua tĩnh mạch về tim được là nhờ:

+ Co bóp của các cơ quanh thành mạch.

+ Sức hút của lồng ngực khi hít vào.

+ Sức hút của tâm nhĩ khi dẫn ra.

+ Van một chiều.

b.

Lực chủ yếu giúp máu tuần hoàn liên tục theo 1 chiều trong hệ mạch được tạo ra nhờ sự hoạt động phối hợp các thành phần cấu tạo của tim (các ngăn tim và các van) và hệ mạch.

-----0.0-----

3. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 3

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Xương nào dưới đây có hình dạng và cấu tạo có nhiều sai khác với các xương còn lại?

- A. Xương đốt sống
- B. Xương bả vai
- C. Xương cánh chậu
- D. Xương sọ

Câu 2: Huyết áp tối đa đo được khi

- A. Tâm nhĩ dẫn
- B. Tâm thất co
- C. Tâm thất dẫn
- D. Tâm nhĩ co

Câu 3: Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi

- A. Vì thời gian làm việc bằng thời gian nghỉ ngơi
- B. Vì tim nhỏ
- C. Vì khối lượng máu nuôi tim nhiều chiếm 1/10 trên cơ thể
- D. Vì tim làm việc theo chu kì

Câu 4: Bao hoạt dịch có ở loại khớp nào dưới đây?

- A. Tất cả các phương án đưa ra
- B. Khớp bất động
- C. Khớp bán động
- D. Khớp động

Câu 5: Chức năng co dẫn tạo nên sự vận động, đây là chức năng của loại mô nào sau đây?

- A. Mô biểu bì
- B. Mô liên kết
- C. Mô cơ
- D. Mô thần kinh

Câu 6: Loại khớp ở giữa xương có đĩa sụn và mức độ vận động hạn chế là

- A. Khớp động
- B. Khớp bán động
- C. Khớp bất động
- D. Tất cả các loại khớp trên

Câu 7: Mô là gì?

- A. Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có hình dạng giống nhau, cùng thực hiện chức năng nhất định
- B. Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện chức năng nhất định
- C. Mô là tập hợp các tế bào giống nhau, cùng thực hiện một chức năng
- D. Mô là tập hợp gồm các tế bào khác nhau, thực hiện chức năng khác nhau.

Câu 8: Sự kiện nào dưới đây xảy ra khi chúng ta nuốt thức ăn?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Khẩu cái mềm hạ xuống
- C. nắp thanh quản đóng kín đường tiêu hoá
- D. Lưỡi nâng lên

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp:

Câu 2: (3 điểm) Nêu các tác nhân gây hại cho đường hô hấp. Biện pháp bảo vệ hệ hô hấp.

Câu 3: (2 điểm) Các chất trong thức ăn được phân nhóm ntn? Quá trình tiêu hoá gồm những hoạt động nào? Hoạt động nào là quan trọng? Vai trò của quá trình tiêu hoá thức ăn.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	A	D	C	B	B	D

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Khi bị chết đuối → nước vào phổi cần loại bỏ nước
- Khi bị điện giật → ngăn đường điện.
- Khi bị thiếu khí hay có nhiều khí độc → khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực

Câu 2:

- Các tác nhân gây hại cho đường hô hấp là: Bụi, các khí độc (Nitơ oxit, lưu huỳnh oxit, cacbon oxit), các chất độc hại (nicôtin, nitrozamin...), vi sinh vật gây nên các bệnh như lao phổi, viêm phổi, ung thư phổi...

- Biện pháp bảo vệ hệ hô hấp tránh các nhân có hại.

+ Xây dựng môi trường sống và làm việc trong sạch, ít ô nhiễm.

- + Trồng nhiều cây xanh.
- + Không xả rác bừa bãi.
- + Không hút thuốc lá
- + Đeo khẩu trang khi lao động ở nơi có nhiều bụi.
- Cần luyện tập TDTT phối hợp với tập thở sâu và giảm nhịp thở thường xuyên, từ bé sẽ có hệ hô hấp khoẻ mạnh. Luyện tập TDTT phải vừa sức rèn luyện từ từ.

Câu 3:

- Thức ăn gồm các chất hữu cơ (Gluxit, lipit, prôtêin, axit nuclêic, vitamin) và vô cơ (muối khoáng, nước).
- Các chất trong thức ăn bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá: Gluxit, lipit, prôtêin, axit nuclêic.
- Các chất trong thức ăn không bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá: Vitamin, muối khoáng, nước.
- Hoạt động tiêu hoá gồm: ăn, đẩy các chất trong ống tiêu hóa, tiêu hoá thức ăn, hấp thụ dinh dưỡng, thải phân.
- Vai trò: Nhờ quá trình tiêu hoá thức ăn biến đổi thành chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được qua thành ruột và thải bỏ các chất thừa không thể hấp thụ được

-----0.0-----

4. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 4**TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 8****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

- A. Hai bên mang tai
- B. Dưới lưỡi

C. Dưới hàm

D. Vòm họng

Câu 2: Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây?

A. Chỉ có một nhân

B. Có vân ngang

C. Gắn với xương

D. Hình thoi, nhọn hai đầu

Câu 3: Dạ dày được cấu tạo bởi mấy lớp cơ?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 5

Câu 4: Đặc điểm khác nhau giữa xương tay và xương chân là

A. Về kích thước (xương chân dài hơn)

B. Đai vai và đai hông có cấu tạo khác nhau

C. Sự sắp xếp và đặc điểm hình thái của xương cổ tay, cổ chân, bàn tay, bàn chân

D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 5: Từ ngoài vào trong, các cơ của dạ dày sắp xếp theo trật tự như thế nào?

A. Cơ dọc – cơ chéo – cơ vòng

B. Cơ chéo – cơ vòng – cơ dọc

C. Cơ dọc – cơ vòng – cơ chéo

D. Cơ vòng – cơ dọc – cơ chéo

Câu 6: Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng ợ chua là

A. Ăn nhiều thực phẩm có vị chua

B. Nuốt nhiều hơi khi ăn, uống

C. Ăn quá no

D. Bỏ ăn lâu ngày

Câu 7: Chất tiết chủ yếu ở dạ dày là

A. HCl và pepsin

B. H_2SO_4 và pepsin

C. HCl

D. H₂SO₄

Câu 8: Trong dịch vị có axit clohidric, chúng có vai trò gì trong dạ dày?

A. Tiêu hóa glucit còn lại

B. Tiêu hóa lipit

C. Biến đổi pepsinogen thành pepsin

D. Cả A và B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá khỏi các tác nhân có hại và đảm bảo sự tiêu hoá có hiệu quả.

Câu 2: (2 điểm) Trình bày quá trình nuốt và đẩy thức ăn qua thực quản.

Câu 3: (3 điểm) Trình bày quá trình tiêu hoá ở khoang miệng.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	A	B	D	C	B	A	C

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Ăn uống hợp vệ sinh
- Khẩu phần ăn hợp lý
- Ăn uống đúng cách
- Vệ sinh răng miệng sau khi ăn

Câu 2:

- Nuốt diễn ra nhờ hoạt động của lưỡi là chủ yếu, lưỡi có tác dụng đẩy viên thức ăn từ khoang miệng xuống thực quản.
- Lực đẩy viên thức ăn qua thực quản xuống dạ dày đã được tạo ra nhờ sự co dẫn phối hợp nhịp nhàng của các cơ thực quản.
- Thức ăn qua thực quản rất nhanh (2- 4 giây) nên có thể coi thức ăn không được biến đổi gì về mặt lí hoá học.

Câu 3:

Biến đổi thức ăn ở khoang miệng	Các hoạt động tham gia	Các thành phần tham gia hoạt động	Tác dụng của hoạt động
Biến đổi lý học	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết nước bọt - Nhai - Đảo trộn thức ăn - Tạo viên thức ăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến nước bọt - Răng - Răng, lưỡi, các cơ môi, má - Răng, lưỡi, các cơ môi, má 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm ướt viên thức ăn - Làm nhuyễn thức ăn - Làm thức ăn thấm đều nước bọt - Tạo viên thức ăn
Biến đổi hoá học	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của Enzim amilaza 	<ul style="list-style-type: none"> - Enzim amilaza 	<ul style="list-style-type: none"> - Biến đổi 1 phần tinh bột trong thức ăn thành đường mantoza

-----0.0-----

5. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 5**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU****ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 8****Thời gian: 45 phút****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ

- A. Mắc bệnh sởi.
- B. Nhiễm giun sán.
- C. Mắc bệnh lậu.
- D. Nổi mề đay.

Câu 2: Việc làm nào dưới đây có thể gây hại cho men răng của bạn?

- A. Uống nước lọc
- B. Ăn kem
- C. Uống sinh tố bằng ống hút

D. Ăn rau xanh

Câu 3: Nhờ đâu mà ruột non có vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng với hiệu quả cao?

- A. Lớp niêm mạc ruột non có các nếp gấp
- B. Niêm mạc ruột non có các lông ruột, lông ruột cực nhỏ
- C. Ruột non rất dài
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Vai trò chủ yếu của ruột già là gì?

- A. Thải phân và hấp thụ đường
- B. Tiêu hóa thức ăn và thải phân
- C. Hấp thụ nước và thải phân
- D. Tiêu hóa thức ăn và hấp thụ chất dinh dưỡng

Câu 5: Sự thay đổi thể tích lồng ngực khi hít vào thở ra đó là

- A. Khi hít vào thể tích lồng ngực tăng và khi thở ra thể tích lồng ngực giảm
- B. Khi hít vào thể tích lồng ngực giảm và khi thở ra thể tích lồng ngực tăng
- C. Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều tăng
- D. Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều giảm

Câu 6: Tiêu hóa thức ăn là

- A. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng
- B. Cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng qua thành ruột
- C. Thải bỏ các chất thừa không hấp thụ được
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 7: Trong hệ tiêu hoá ở người, bộ phận nào nằm liền dưới dạ dày?

- A. Tá tràng
- B. Thực quản
- C. Hậu môn
- D. Kết tràng

Câu 8: Cơ quan nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hóa

- A. Thực quản
- B. Dạ dày
- C. Tuyến ruột

D. Tá tràng

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Nêu cấu tạo và chức năng của noron.

Câu 2: (3 điểm) Trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường ngoài, TĐC giữa tế bào và cơ thể.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	B	D	C	A	D	A	C

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Cấu tạo noron gồm :
 - + Thân: chứa nhân, xung quanh nhân là tua ngắn gọi là sợi nhánh
 - + Tua dài (Sợi trục) có bao Miêlin → nơi tiếp nối noron gọi là xi náp.
- Chức năng của noron :
 - + Cảm ứng : là khả năng tiếp nhận các kích thích và phản ứng lại các kích thích bằng hình thức phát sinh xung thần kinh
 - + Dẫn truyền xung thần kinh là khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định
- 3 loại noron:
 - + Nơ ron hướng tâm (cảm giác)
 - + Nơ ron trung gian (liên lạc)
 - + Nơ ron li tâm (vận động)

Câu 2:

- TĐC giữa cơ thể và môi trường ngoài được biểu hiện là cơ thể lấy vào thức ăn, nước, muối khoáng, oxi và thải ra môi trường ngoài cacbonic, phân, nước tiểu.
- Hệ tiêu hoá có vai trò biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng và thải phân ra ngoài môi trường.
- Hệ hô hấp có vai trò lấy oxi và thải khí các bo níc
- Hệ bài tiết có vai trò lọc từ máu chất thải và thải ra ngoài nước tiểu.
- Hệ tuần hoàn vận chuyển oxi các chất dinh dưỡng tới tế bào và vận chuyển khí cacbonic tới phổi, chất thải tới cơ quan bài tiết.

- Trao đổi chất giữa tế bào và môi trường trong được biểu hiện chất dinh dưỡng và oxi tiếp nhận từ máu và nước mô được tế bào sử dụng cho các hoạt động sống, đồng thời các sản phẩm phân huỷ được thải vào môi trường trong, đưa đến các cơ quan bài tiết, còn khí cacbonic được đưa tới phổi để thải ra ngoài.

- Mọi quan hệ giữa TĐC ở cấp độ cơ thể với TĐC ở cấp độ tế bào.

TĐC ở 2 cấp độ có liên quan mật thiết với nhau, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.

-----0.0-----

6. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 6

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Ở người, dịch tiêu hoá từ tuyến tụy sẽ đổ vào bộ phận nào?

- A. Thực quản
- B. Ruột non
- C. Dạ dày
- D. Ruột già

Câu 2: Các tuyến tiêu hóa là

- A. Tuyến nước bọt
- B. Tuyến vị
- C. Tuyến ruột
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Các hoạt động biến đổi lí học xảy ra trong khoang miệng là

- A. Tiết nước bọt
- B. Nhai và đảo trộn thức ăn
- C. Tạo viên thức ăn

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 4: Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

A. Hai bên mang tai

B. Dưới lưỡi

C. Dưới hàm

D. Vòm họng

Câu 5: Từ ngoài vào trong, các cơ của dạ dày sắp xếp theo trật tự như thế nào?

A. Cơ dọc – cơ chéo – cơ vòng

B. Cơ chéo – cơ vòng – cơ dọc

C. Cơ dọc – cơ vòng – cơ chéo

D. Cơ vòng – cơ dọc – cơ chéo

Câu 6: Quá trình biến đổi lí học của thức ăn xảy ra do

A. Sự tiết nước bọt

B. Sự co bóp của dạ dày

C. Sự tạo viên thức ăn

D. Hoạt động của các enzyme.

Câu 7: Tại sao khi còn bé, nếu gánh nặng thường xuyên thì sẽ không cao lên được?

A. Vì xương không dài ra được

B. Vì thiếu chất xương tạo xương mới

C. Vì hai tấm sụn hóa xương nhanh nên không dài ra được

D. Vì hai tấm sụn tăng trưởng ở gần hai đầu xương hóa xương hết nên xương không dài ra được

Câu 8: Hiện tượng người sờ tay vào vật nóng thì rút lại và hiện tượng chạm tay vào cây trinh nữ thì cây cuộn lá lại có gì giống nhau?

A. Đều là phản xạ ở sinh vật

B. Đều là hiện tượng cảm ứng ở sinh vật

C. Đều là sự trả lời lại các kích thích của môi trường

D. Cả B và C

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Trình bày các tác nhân có hại cho hệ tiêu hoá.

Câu 2: (3 điểm) Các chất trong thức ăn được phân nhóm ntn? Quá trình tiêu hoá gồm những hoạt động nào? Hoạt động nào là quan trọng? Vai trò của quá trình tiêu hoá thức ăn.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	D	D	A	C	B	D	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

Tác nhân	Cơ quan hoặc hoạt động bị ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng
Vi khuẩn	Răng Dạ dày Các tuyến tiêu hoá	- Tạo môi trường axit làm hỏng men răng. - Bị viêm loét - Bị viêm → Tăng tiết dịch.
Giun sán	Ruột Các tuyến tiêu hoá	- Gây tắc ruột - Gây tắc ống dẫn mật
Ăn uống không đúng cách	Các cơ quan tiêu hoá Hoạt động tiêu hoá Hoạt động hấp thụ	- Có thể bị viêm - Kém hiệu quả - Giảm
Khẩu phần ăn không hợp lý	Các cơ quan tiêu hoá Hoạt động tiêu hoá Hoạt động hấp thụ	- Dạ dày, ruột bị mệt mỏi gan có thể bị sơ. - Bị rối loạn - Kém hiệu quả

Câu 2:

- Thức ăn gồm các chất hữu cơ (Gluxit, lipit, prôtêin, axit nuclêic, vitamin) và vô cơ (muối khoáng, nước).
- Các chất trong thức ăn bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá: Gluxit, lipit, prôtêin, axit nuclêic.
- Các chất trong thức ăn không bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá: Vitamin, muối khoáng, nước.

- Hoạt động tiêu hoá gồm: ăn, đẩy các chất trong ống tiêu hóa, tiêu hoá thức ăn, hấp thụ dinh dưỡng, thải phân.
- Vai trò: Nhờ quá trình tiêu hoá thức ăn biến đổi thành chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được qua thành ruột và thải bỏ các chất thừa không thể hấp thụ được.

-----0.0-----

7. Đề thi HK1 môn Sinh học 8 số 7

TRƯỜNG THCS LINH TRUNG

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Tác nhân gây ra hiện tượng ợ chua là

- A. Nhai kẹo cao su thường xuyên
- B. Hút thuốc lá thường xuyên
- C. Người mắc bệnh trào ngược thực quản, viêm loét dạ dày.
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 2: Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong bao lâu?

- A. 1 – 2 giờ
- B. 3 – 6 giờ
- C. 6 – 8 giờ
- D. 10 – 12 giờ

Câu 3: Nếu qua hệ tiêu hóa, chất độc bị hấp thụ vào con đường máu thì chúng sẽ bị khử tại đâu?

- A. Tim
- B. Dạ dày
- C. Gan
- D. Thận

Câu 4: Loại cơ nào dưới đây không tham gia vào quá trình thải phân khi đại tiện?

- A. Cơ nhị đầu
- B. Cơ chéo bụng ngoài
- C. Cơ vòng hậu môn
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 5: Đặc điểm nào của ruột non giúp chúng tăng hiệu quả hấp thụ chất dinh dưỡng?

- A. Hệ thống mao mạch máu và mao mạch bạch huyết dày đặc, phân bố tới từng lông ruột
- B. Lớp niêm mạc gấp nếp, trên đó là các mao với lông ruột dày đặc giúp làm tăng diện tích bề mặt ruột non lên
- C. Kích thước rất dài (2,8 – 3 mét)
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 6: Sau khi trải qua quá trình tiêu hóa ở ruột non, protein sẽ được biến đổi thành

- A. Glucozo
- B. Axit béo
- C. Axit amin
- D. Glixerol

Câu 7: Trong 500 ml khí lưu thông trong hệ hô hấp của người trưởng thành thì có khoảng bao nhiêu ml khí nằm trong “khoảng chết” (không tham gia trao đổi khí)?

- A. 150 ml
- B. 200 ml
- C. 100 ml
- D. 50 ml

Câu 8: Hoạt động hô hấp có vai trò gì?

- A. Cung cấp oxi cho tế bào để tổng hợp các chất hữu cơ
- B. Thải loại khí cacbonic ra khỏi cơ thể
- C. Làm sạch và làm ẩm không khí, bảo vệ phổi khỏi các tác nhân có hại
- D. Đảm bảo cho các hoạt động sống trong cơ thể được bình thường

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Trình bày quá trình tiêu hóa ở dạ dày.

Câu 2: (3 điểm) Con đường vận chuyển, hấp thụ các chất và vai trò của gan.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
D	B	C	A	D	C	A	D

II. Tự luận (6 điểm)**Câu 1:**

Biến đổi thức ăn ở dạ dày	Các hoạt động tham gia	Các thành phần tham gia hoạt động	Tác dụng của hoạt động
Biến đổi lý học	- Co bóp - Tiết dịch	- Tuyến vị - Các lớp cơ ở dạ dày	- Hoà loãng, đảo trộn làm cho thức ăn thấm đều dịch vị
Biến đổi hoá học	- Hoạt động của enzyme pepsin	Enzyme Pepsin	Phân cắt Protein chuỗi dài -> chuỗi ngắn 3-10 axit amin

- Sự đẩy thức ăn xuống ruột nhờ hoạt động co của các cơ ở dạ dày phối hợp với sự co cơ ở môn vị.
- Thức ăn glucid, lipid chỉ được biến đổi về mặt lý học.
- Protein ở dạ dày không bị phân huỷ là nhờ lớp chất nhầy.

Câu 2:

- + Các chất dinh dưỡng được hấp thụ và vận chuyển theo đường máu: Đường, Axit amin, VTM tan trong nước, muối khoáng, Nước
- Các chất dinh dưỡng được hấp thụ và vận chuyển theo đường bạch huyết:
- + Lipit (Các giọt mỡ đã được nhũ tương hoá)
- + VTM tan trong dầu (A D E K)
- Vai trò của gan:
- + điều hoà nồng độ các chất trong máu ở mức ổn định phần dư được biến đổi hoặc thải bỏ
- + Khử các chất độc lọt vào cùng các chất dinh dưỡng
- Vai trò của ruột già:
- + Hấp thụ lại nước cần thiết cho cơ thể
- + Thải phân ra môi trường ngoài.

-----0.0-----

8. Đề thi HK1 Sinh học 8 số 8

TRƯỜNG THCS VÕ NGUYỄN GIÁP**ĐỀ THI HK1****Năm học 2020-2021****Môn: Sinh học - Lớp 8****Thời gian: 45 phút****ĐỀ SỐ 2****I. Trắc Nghiệm (4 điểm)**

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Khi không có kích thích của thức ăn, cơ quan nào dưới đây không tiết ra dịch tiêu hoá?

- A. Tất cả các phương án còn lại
- B. Gan
- C. Ruột non
- D. Tụy

Câu 2: Thức ăn được hấp thụ chủ yếu ở đâu?

- A. Ruột non
- B. Ruột già
- C. Dạ dày
- D. Gan

Câu 3: Trong các bộ phận dưới đây, quá trình tiêu hoá thức ăn về mặt hoá học diễn ra mạnh mẽ nhất ở bộ phận nào?

- A. Hồi tràng
- B. Hỗng tràng
- C. Dạ dày
- D. Tá tràng

Câu 4: Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu?

- A. Khí nitơ
- B. Khí cacbonic
- C. Khí ôxi
- D. Khí hiđrô

Câu 5: Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?

- A. Thực quản
- B. Thanh quản
- C. Khí quản
- D. Phế quản

Câu 6: Vì sao phổi phải có số lượng phế nang lớn, khoảng 700- 800 triệu phế nang?

- A. Nhằm tăng lượng khí hít vào
- B. Nhằm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí
- C. Tăng tính đàn hồi của mô phổi
- D. Giúp thở sâu hơn

Câu 7: Đường dẫn khí có chức năng gì?

- A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường
- B. Trao đổi khí ở phổi và tế bào
- C. Dẫn khí, làm ẩm, làm ấm không khí và bảo vệ phổi
- D. Bảo vệ hệ hô hấp

Câu 8: Hiện tượng người sờ tay vào vật nóng thì rút lại và hiện tượng chạm tay vào cây trinh nữ thì cây cuộn lá lại có gì giống nhau?

- A. Đều là phản xạ ở sinh vật
- B. Đều là hiện tượng cảm ứng ở sinh vật
- C. Đều là sự trả lời lại các kích thích của môi trường
- D. Cả B và C

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Nêu cấu tạo và chức năng của noron.

Câu 2: (3 điểm)

- a. Công của cơ là gì? Phụ thuộc vào yếu tố nào?Viết công thức tính công của cơ
- b. Mỏi cơ là gì? Nguyên nhân? Biện pháp chống mỏi cơ.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	D	B	A	B	C	B

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1:

- Cấu tạo nơron gồm:
 - + Thân: chứa nhân, xung quanh nhân là tua ngắn gọi là sợi nhánh
 - + Tua dài (Sợi trục) có bao Miêlin → nơi tiếp nối nơron gọi là xi náp.
- Chức năng của nơron:
 - + Cảm ứng : là khả năng tiếp nhận các kích thích và phản ứng lại các kích thích bằng hình thức phát sinh xung thần kinh
 - + Dẫn truyền xung thần kinh là khả năng lan truyền xung thần kinh theo một chiều nhất định
- 3 loại nơron:
 - + Nơ ron hướng tâm (cảm giác)
 - + Nơ ron trung gian (liên lạc)
 - + Nơ ron li tâm (vận động)

Câu 2:

a, Công của cơ:

- K/n: Khi cơ co tạo ra một lực tác động vào vật làm vật di chuyển lúc đó sinh ra công
- Công của cơ phụ thuộc vào các yếu tố: trạng thái thần kinh, nhịp độ lao động, khối lượng của vật.
- Công thức tính công của cơ: $A = F.s$ (F: lực tác động (niu ton); s là quãng đường (m))

b, Mỏi cơ là gì? Nguyên nhân? Biện pháp chống mỏi cơ.

- K/n: Mỏi cơ là hiện tượng cơ làm việc nặng và lâu → biên độ co cơ giảm → ngừng.
- Nguyên nhân của sự mỏi cơ: Do lượng ôxi cung cấp cho cơ thiếu, năng lượng cung cấp ít. Sản phẩm tạo ra là axit lactic tích tụ đầu độc cơ → Cơ mỏi
- Biện pháp chống mỏi cơ: Hít thở sâu, uống nước đường và có thời gian lao động học tập nghỉ ngơi hợp lý.

-----0.0-----

9. Đề thi HK1 Sinh học 8 số 9

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng.

Câu 1: Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây?

- A. Phospholipit
- B. Ôstrôgen
- C. Côlesterôn
- D. Testosterôn

Câu 2: Khi ăn rau sống không được rửa sạch, ta có nguy cơ

- A. Mắc bệnh sởi.
- B. Nhiễm giun sán.
- C. Mắc bệnh lậu.
- D. Nổi mề đay.

Câu 3: Vai trò đầy đủ của hệ bạch huyết là

- A. Sản xuất tế bào máu
- B. Vận chuyển các chất trong cơ thể
- C. Thực hiện chu trình luân chuyển môi trường trong cơ thể và tham gia bảo vệ cơ thể
- D. Bảo vệ cơ thể

Câu 4: Thành phần nào dưới đây không có trong cấu tạo của xương ngắn?

- A. Mô xương cứng
- B. Mô xương xốp
- C. Khoang xương
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Tâm thất trái nối liền trực tiếp với loại mạch nào dưới đây?

- A. Tĩnh mạch phổi
- B. Động mạch phổi
- C. Động mạch chủ
- D. Tĩnh mạch chủ

Câu 6: Xương nào dưới đây có hình dạng và cấu tạo có nhiều sai khác với các xương còn lại?

- A. Xương đốt sống
- B. Xương bả vai
- C. Xương cánh chậu
- D. Xương sọ

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Đông máu là gì? Cơ chế? Ý nghĩa?

Câu 2: (2 điểm) Các tác nhân gây hại cho hệ tim mạch. Biện pháp bảo vệ và rèn luyện hệ tim mạch.

Câu 3: (3 điểm) Máu gồm những thành phần nào? Nêu chức năng từng thành phần.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

1	2	3	4	5	6
C	B	C	C	C	A

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1:

- Đông máu là một cơ chế bảo vệ của cơ thể giúp cho cơ thể không bị mất máu khi bị thương
- Sự đông máu có liên quan đến hoạt động của tiểu cầu là chủ yếu, để hình thành 1 búi tơ máu ôm giữ các tế bào máu làm thành khối máu đông bịt kín vết thương.

Câu 2:

- Các tác nhân gây hại cho hệ tim mạch: Khuyết tật tim phổi, sốt mạnh, sốt cao, mất máu nhiều, chất kích thích mạnh thức ăn nhiều mỡ động vật, tập luyện thể dục thể thao quá sức, một số vi rút vi khuẩn...
- Biện pháp bảo vệ và rèn luyện hệ tim mạch:
 - + Tránh các tác nhân gây hại
 - + Tạo cuộc sống tinh thần thoải mái vui vẻ
 - + Lựa chọn cho mình một hình thức rèn luyện phù hợp
 - + Cần rèn luyện thường xuyên để nâng dần sức chịu đựng của tim, hệ mạch và của cơ thể.

Câu 3:

*Thành phần: Máu gồm huyết tương và các tế bào máu (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu)

* Chức năng từng thành phần.

- Huyết tương: chiếm 55% thể tích của máu -> duy trì máu ở trạng thái lỏng để lưu thông dễ dàng trong mạch; vận chuyển các chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và các chất thải.

- Các tế bào máu chiếm 45% thể tích máu gồm:

+ Hồng cầu: Vận chuyển ôxi và cacbonic

+ Bạch cầu: Tạo các hàng rào bảo vệ cơ thể (Có 5 loại: BC ưa kiềm, BC ưa axit, BC trung tính BC limphô, BC mônô).

+ Tiểu cầu: Giúp quá trình đông máu.

- Biện pháp chống mỏi cơ: Hít thở sâu, uống nước đường và có thời gian lao động học tập nghỉ ngơi hợp lý.

-----0.0-----

10. Đề thi HK1 Sinh học 8 số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

ĐỀ THI HK1

Năm học 2020-2021

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 45 phút

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

Chọn đáp án trả lời đúng

Câu 1: Tế bào cơ trơn và tế bào cơ tim giống nhau ở đặc điểm nào sau đây?

- A. Chỉ có một nhân
- B. Có vân ngang
- C. Gắn với xương
- D. Hình thoi, nhọn hai đầu

Câu 2: Hai chức năng cơ bản của tế bào thần kinh là

- A. Cảm ứng và vận động
- B. Vận động và bài tiết
- C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh
- D. Bài tiết và dẫn truyền xung thần kinh

Câu 3: Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các noron thành 3 loại: noron hướng tâm, noron trung gian và noron li tâm?

- A. Hình thái
- B. Tuổi thọ
- C. Chức năng
- D. Cấu tạo

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là chính xác?

- A. Vòng phản xạ được xây dựng từ 4 yếu tố: cơ quan thụ cảm, noron trung gian, noron hướng tâm và cơ quan phản ứng.
- B. Vòng phản xạ bao gồm cung phản xạ và đường liên hệ ngược.
- C. Cung phản xạ bao gồm vòng phản xạ và đường liên hệ ngược.
- D. Cung phản xạ được xây dựng từ 3 yếu tố: cơ quan thụ cảm, noron trung gian và cơ quan phản ứng.

Câu 5: Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- A. Thường xuyên vận động và nâng cao dần sức chịu đựng
- B. Nói không với rượu, bia, thuốc lá, mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn
- C. Ăn nhiều rau quả tươi, thực phẩm giàu Omega – 3
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 6: Hiện tượng người sờ tay vào vật nóng thì rút lại và hiện tượng chạm tay vào cây trinh nữ thì cây cuộn lá lại có gì giống nhau?

- A. Đều là hiện tượng cảm ứng ở sinh vật
- B. Đều là phản xạ ở sinh vật
- C. Đều là sự trả lời lại các kích thích của môi trường
- D. Cả B và C

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Hô hấp là gì? Gồm những giai đoạn chủ yếu nào? Vai trò của hô hấp

Câu 2: (2 điểm) Nêu các cơ quan trong ống tiêu hóa và các tuyến tiêu hoá.

Câu 3: (3 điểm) Trình bày quá trình thông khí ở phổi (Sự thở), quá trình trao đổi khí ở phổi và tế bào.

ĐÁP ÁN

I. Trắc Nghiệm (3 điểm)

1	2	3	4	5	6
---	---	---	---	---	---

B	C	C	B	D	A
----------	----------	----------	----------	----------	----------

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1:

- Hô hấp là quá trình cung cấp ô xy cho các tế bào cơ thể và thải khí cacbonic ra ngoài.
- Hô hấp gồm 3 giai đoạn chủ yếu là sự thở (sự thông khí ở phổi), trao đổi khí ở phổi, trao đổi khí ở tế bào.
- Vai trò: Nhờ hô hấp mà ôxi lấy vào để ô xy hoá các hợp chất hữu cơ tạo ra năng lượng cần cho các hoạt động sống của cơ thể.

Câu 2:

Các cơ quan trong ống tiêu hoá	Các tuyến tiêu hoá
Miệng (Răng, Lưỡi)	Tuyến nước bọt
Hầu	Tuyến tụy
Thực quản	Tuyến vị
Dạ dày	Tuyến gan
Ruột non	Tuyến ruột
Ruột già	
Hậu môn.	

Câu 3:

- Sự thông khí ở phổi: Nhờ hoạt động của các cơ hô hấp làm thay đổi thể tích lồng ngực mà ta thực hiện được hít vào và thở ra, giúp cho không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới.
- Sự thở giúp thông khí ở phổi tạo điều kiện cho trao đổi khí diễn ra liên tục ở tế bào.
- Cứ 1 lần hít vào và 1 lần thở ra được coi là 1 cử động hô hấp. Số cử động hô hấp trong 1 phút gọi là nhịp hô hấp.
- Hít vào và thở ra được thực hiện nhờ hoạt động của lồng ngực và các cơ hô hấp.
- Dung tích phổi phụ thuộc vào tâm vóc, giới tính, tình trạng sức khỏe, bệnh tật.
- Sự trao đổi khí ở phổi: Ôxi khuếch tán từ phế nang vào máu, cacbonic khuếch tán từ phế nang vào máu.
- Sự trao đổi khí ở tế bào: Ôxi khuếch tán từ máu vào tế bào, cacbonic khuếch tán từ tế bào vào máu.

-----HẾT-----